TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 10 - 2020
V/v: "xin ly hôn, nuôi con chung và xác nhận cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thí và ông Đặng văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung và xác nhận cha cho con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1222/2020/QĐ - ST ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Hải Đ, sinh năm 1979; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: Cộng hòa Séc; vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn: Anh Hồ Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ph, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Thân nhân của anh Hoàng Hải Đ: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1961 (mẹ đẻ của anh Đ); địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Hải Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 02 năm 2004 tại UBND xã Q, thành phố Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng vì điều kiện hoàn cảnh gia đình, năm 2009 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Trong thời gian sống xa nhau và khoảng cách về địa lý nên giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần liên lạc nói chuyện để mong cải thiện, hàn gắn tình cảm nhưng vì không ở gần nhau nên vợ chồng không thể hòa hợp được và dần dần ít liên lạc với nhau,

nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ;

Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Hoàng Phi H, sinh ngày 25/7/2005 hiện đang sống với ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng đề nghị giao con cho anh Đ nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con vì thu nhập không ổn định.

Ngoài ra chị có 01 đứa con riêng với anh Hồ Văn B trong giấy khai sinh tên cháu là Phan Hồ Thiên C sinh ngày 10/11/2016 mục tên cha ghi tên anh Hoàng Hải Đ. Nay chị đề nghị Tòa án xác nhận anh Hồ Văn B là cha đẻ của cháu Phan Hồ Thiên C;

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Hoàng Hải Đ viết ngày 08/5/2020 gửi về cho Tòa án qua đường bưu điện (theo dấu bưu điện từ Praha-Cộng hòa Séc): anh Đ trình bày, anh đã nhận được văn bản của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc cho biết ý kiến của mình với yêu cầu khởi kiện ly hôn và xác nhận cha cho con của chị Phan Thị H, anh Đ có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2004 tại UBND xã Q. Quá trình chung sống vợ chồng không còn tình cảm, cuộc hôn nhân không có khả nắng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn để mỗi bên có cuộc sống ổn định;

Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung Hoàng Phi H, sinh ngày 25/7/2005. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con, trước mắt nhờ ông bà nội nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quan hệ xác nhận cha cho con: chị H có 01 đứa con riêng với anh Hồ Văn B đăng ký khai sinh tên Phan Hồ Thiên C sinh ngày 10/11/2016, nhưng trong giấy khai sinh ghi tại mục phần cha ghi tên anh Hoàng Hải Đ vì anh và chị H là vợ chồng, anh xác định anh không phải là cha đẻ của cháu C mà anh Hồ Văn B chính là cha đẻ của cháu C, anh đồng ý để anh Hồ Văn B làm thủ tục nhận cha cho con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn, anh Hồ Văn B trình bày tại bản tự khai: anh và chị Phan Thị H quen biết nhau từ năm 2013, lúc này anh Đ đã đi nước ngoài và giữa anh và chị H đã nảy sinh tình cảm yêu đương và đã có với nhau 01 đứa con trai đăng ký khai sinh tên là Phan Hồ Thiên C sinh ngày 10/11/2016, phần kê khai người cha là Hoàng Hải Đ vì tại thời điểm đó chị H và anh Đ là vợ chồng nên chính quyền địa phương yêu cầu phải ghi tên cha là anh Hoàng Hải Đ. Sau khi sinh cháu C, anh và chị H đã chung sống với nhau và chăm sóc cháu C, anh được biết anh Đ đi nước ngoài từ năm 2008 cho đến nay, anh xác định cháu Phan Hồ Thiên C là con đẻ của anh, việc này anh cũng đi làm xét nghiệm ADN tại Trung tâm giám định LOCIADN tại Hà Nội và được kết luận anh và cháu Phan Hồ Thiên C có cùng quan hệ huyết thống cha con. Nay để đảm bảo quyền lợi của anh và con, anh đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu Phan Hồ Thiên C là con đẻ của anh.

Bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Hải Đ, hiện nay anh Đ đang ở nước ngoài (Cộng hòa Séc) không về được; về nội dung vụ việc ly hôn đúng như trình bày của chị H, anh Đ thường hay liên lạc với gia đình qua điện thoại và biết được việc chị H xin ly hôn, cũng như đề nghị xác nhận cháu C là con của anh B như trình bày của chị H ở trên.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thân nhân của anh Đ (bà Nguyễn Thị Đ1 - mẹ đẻ của anh Đ).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh Đ; giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; xác nhận cháu Phan Hồ Thiên C là con đẻ của anh Hồ Văn B với chị Phan Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn anh Hoàng Hải Đ đang ở nước ngoài (Cộng hòa Séc) nên vụ án có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự cũng như thân nhân của anh Đ thì anh Đ đã đi nước ngoài (Cộng hòa Séc) từ năm 2008 đến nay không về Việt Nam, có xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, Tòa án cũng đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh Đ và niêm yết tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc, bà Nguyễn Thị Đ1 mẹ đẻ của anh Đ cũng xác nhận anh Đ đã biết được việc chị H làm đơn xin ly hôn và xác nhận cháu C không phải là con của anh Đ, Tòa án đã hoãn phiên tòa một lần, nay tiến hành xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định chị H và anh Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh Đ đi lao động ở nước ngoài. Trong thời gian vợ chồng sống xa nhau tuy có thiếu thốn về tình cảm nhưng đáng lẽ ra anh chị phải giữ gìn sự chung thủy với nhau, đằng này chị H đã có tình cảm với người khác. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh Đ chị H xác định mục đích

hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: chị H anh Đ có 01 đứa con chung Hoàng Phi H, sinh ngày 27/5/2005, ly hôn cần giao con cho anh Đ nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu H), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét

Về quan hệ xác nhận cha cho con: theo lời khai nhận của các đương sự và xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì trong thời gian từ năm 2008 đến nay anh Đ vẫn đang ở nước ngoài không về Việt Nam. Năm 2013 chị H có quen và nảy sinh tình cảm với anh Hồ Văn B và chị H đã sinh cháu Phan Hồ Thiên C vào ngày 10/11/2016. Tuy nhiên trong giấy khai sinh phần khai về cha đẻ do chị H và anh Đ đang là vợ chồng nên khi đi khai sinh, UBND xã yêu cầu phải ghi tên anh Đ vào. Tại kết luận xét nghiệm ADN của Trung tâm xét nghiệm LOCIADN Hà Nội ngày 20/9/2019 kết luận: người có mẫu ADN ký hiệu Hồ Văn B và người có mẫu ADN ký hiệu Phan Hồ Thiên C có cùng quan hệ huyết thống Cha - Con. Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét nghiệm ADN thì cháu Phan Hồ Thiên C chính là con đẻ của anh Hồ Văn B và chị Phan Thị H, chứ không phải là con của anh Đ và chị H. Do đó việc chị H và anh B xin xác nhận cha cho con là phù hợp với quy định tại Điều 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 39 Bộ luật Dân sự, cần được chấp nhận.

Về án phí: chị H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: chị H phải chịu nộp 1.500.000 đồng chi phí nhắn tin và 417.000 đồng chi phí tống đạt văn bản tố tụng (chị H đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 88, 89, 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; tuyên xử**:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Hoàng Hải Đ.

- *Về quan hệ con chung:* xử giao cháu Hoàng Phi H, sinh ngày 25/7/2005 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Cấm không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền làm đơn thay đổi quyền nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* không xem xét.

- *Về quan hệ xác nhận cha cho con:* xử công nhận cháu Phan Hồ Thiên C, sinh ngày 10/11/2016 là con đẻ của anh Hồ Văn B và chị Phan Thị H (các bên đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm các thủ tục thay đổi hộ tịch về phần cha đẻ cho cháu Phan Hồ Thiên C).

- *Về án phí:* chị Phan Thị H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006807 ngày 05/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: chị H phải chịu nộp 1.500.000 đồng chi phí nhắn tin và 417.500 đồng chi phí tống đạt văn bản tố tụng (chị H đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.